

THỰC TRẠNG SỰ KẾT HỢP GIỮA GIA ĐÌNH, NHÀ TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG TRONG GIÁO DỤC HỌC SINH TIỂU HỌC THEO MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI (VNEN)

LÊ MINH NGUYỆT - Email: nguyet.daihocsupham@gmail.com
 Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

NGUYỄN VĂN HỒNG - Email: nvhong@utb.edu.vn
 Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: Ở Việt Nam, kết hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng được Đảng và Nhà nước xác định là một trong những nguyên lý giáo dục: Học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với gia đình và xã hội. Nhóm tác giả qua nghiên cứu về mức độ thực hiện các kĩ năng, các hình thức tổ chức phối hợp với gia đình và xã hội cho thấy: Phần lớn giáo viên chủ nhiệm thực hiện các nội dung phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng ở mức tương đối đầy đủ, thường xuyên. Hiệu quả đạt được của việc thực hiện các nội dung phối hợp cũng đạt mức có hiệu quả. Mức độ thực hiện tỉ lệ thuận với hiệu quả đạt được trong quá trình thực hiện các nội dung phối hợp. Khó khăn trong việc phối hợp với gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh theo mô hình VNEN cũng ở mức độ rất cao.

Từ khóa: Thực trạng; sự kết hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng; giáo dục; học sinh tiểu học; mô hình trường học mới.

(Nhận bài ngày 28/10/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 07/12/2016; Duyệt đăng ngày 25/01/2016).

1. Đặt vấn đề

Ở nước ta, kết hợp giữa gia đình, nhà trường, cộng đồng được Đảng và Nhà nước xác định là một trong những nguyên lý giáo dục (GD): Học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với gia đình và xã hội. Trong sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện GD hiện nay, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI cũng đã nhấn mạnh: "Gia đình có trách nhiệm kết hợp với nhà trường và xã hội trong việc giáo dục nhân cách, lối sống cho con em mình". Lần đầu tiên, chúng ta nâng việc kết hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng lên mức trách nhiệm của các bên hữu quan.

Từ năm học 2011-2012, ở nước ta đã triển khai dự án mô hình trường học mới (VNEN) ở cấp Tiểu học. Từ năm học 2014 - 2015, mô hình được triển khai ở cấp Trung học cơ sở, trên cơ sở kinh nghiệm triển khai ở tiểu học. Mô hình VNEN xây dựng nội dung học tập gắn chặt chẽ với đời sống hàng ngày của trẻ em và đáp ứng được các nguyên tắc chính như: Cơ bản (tự trải nghiệm, khám phá để hình thành kiến thức mới), thực hành (áp dụng kiến thức đã học vào bài tập), ứng dụng (vận dụng kiến thức vào cuộc sống); Xếp lớp linh hoạt (học sinh (HS) được lên lớp, nếu giáo viên chủ nhiệm (GVCN) đánh giá đạt được các mục tiêu tối thiểu); Gia đình và cộng đồng phối hợp chặt chẽ với GVCN một cách thiết thực trong học tập; tham gia giám sát việc học tập của con mình; Góp phần hình thành nhân cách giá trị dân chủ, ý thức tập thể của HS. Chúng tôi khảo sát sự kết hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong GD HS ở trường tiểu học theo mô hình VNEN. **Bài viết sử dụng kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: "Các giải pháp hiệu quả kết hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng**

đồng trong GD HS theo mô hình trường học mới ở Việt Nam (VNEN)"; Mã số: B.2015-17-74, do PGS.TS. Lê Minh Nguyệt làm chủ nhiệm.

2. Thực trạng sự kết hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc giáo dục học sinh tiểu học theo mô hình VNEN

Khách thể khảo sát là 65 GVCN thuộc Trường Tiểu học Sơn Đồng (Hoài Đức - Hà Nội), Trường Tiểu học Tả Thanh Oai (Thanh Trì - Hà Nội), Trường Tiểu học Chiềng Sinh (thành phố Sơn La - tỉnh Sơn La). Ngoài ra, chúng tôi còn phỏng vấn 15 gia đình các HS này; 10 cán bộ quản lý của xã Sơn Đồng, xã Tả Thanh Oai và phường Chiềng Sinh.

Phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu này là nghiên cứu lý luận, phương pháp chuyên gia, phương pháp điều tra bảng hỏi, phương pháp quan sát, phương pháp phỏng vấn sâu, phương pháp xử lý số liệu.

2.1. Hoạt động kết hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc giáo dục học sinh tiểu học theo mô hình VNEN

2.1.1. Nội dung kết hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc giáo dục học sinh tiểu học theo mô hình VNEN

Nhìn chung, các nội dung kết hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng được GVCN thực hiện tương đối đầy đủ, thường xuyên. Điều này được thể hiện ở điểm trung bình chung là 2.55/3 điểm và điểm trung bình của mỗi nội dung đều trong khoảng từ 2.2 đến 2.7 điểm. Hầu hết số giáo viên được khảo sát đạt mức 2 và 3/3. Kết quả quan sát GVCN ở cả 2 trường tiểu học đều có đặc điểm chung là trong giờ học, GVCN thực hiện rất tích cực các nội dung phối hợp như kết hợp với cha/mẹ HS trong việc động viên HS đi học đầy đủ, tổ chức các hoạt động tự quản, thiết kế, trang trí cho lớp học được đẹp, sinh động,



Bảng 1: Nội dung kết hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc GD HS tiểu học theo mô hình VNEN

STT	Nội dung kết hợp	Điểm trung bình	Tỉ lệ mức độ (%) N= 65		
			Chưa đầy đủ	Tương đối đầy đủ	Đầy đủ
1	Tham gia huy động (động viên) con, em, HS đi học chăm chỉ	2.6	6.7	26.7	66.7
2	Tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường	2.7	6.7	16.7	76.7
3	Tham gia tổ chức hoạt động tự quản của HS	2.7	3.3	23.3	73.3
4	Tham gia tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS tại địa phương	2.23	13.3	50	36.7
5	Tham gia xây dựng, bảo vệ, bảo quản cơ sở vật chất của trường	2.6	6.7	26.7	66.7
6	Tham gia thiết kế mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp GD HS	2.5	10	30	60
7	Động viên, phát huy, phát triển năng lực của trẻ em trong học tập ở nhà	2.57	6.7	30	63.3
8	Thiết kế, tổ chức môi trường học tập thân thiện của HS ở trường và ở nhà	2.53	6.7	33.3	60
9	Tham gia nhận xét, đánh giá và động viên HS học tập	2.67	3.3	26.7	70
10	Tham gia Hội đồng trường	2.37	13.3	36.7	50
Điểm trung bình chung			2.55		

hấp dẫn.

2.1.2. *Hình thức và hiệu quả kết hợp của giáo viên chủ nhiệm với gia đình và nhà trường trong việc giáo dục học sinh theo mô hình VNEN*

Các hình thức *kết hợp* với gia đình và cộng đồng được GVCN thực hiện tương đối thường xuyên và có hiệu quả. Trong các hình thức *kết hợp* với gia đình và cộng đồng trong việc GD HS của GVCN, hình thức thông qua các cuộc họp giữa nhà trường với gia đình, với cộng đồng được thực hiện thường xuyên nhất với tỉ lệ 73.3% và đạt hiệu quả cao nhất với tỉ lệ 56.7%. Ngoài ra, hình thức tổ chức *kết hợp* giữa gia đình và xã hội thông qua các phương tiện công nghệ thông tin chưa được thực hiện thường xuyên với điểm trung bình là 1.9 do vậy hiệu quả của hình thức tổ chức này chưa mang lại hiệu quả tốt (điểm trung bình 1.67). Khi được phỏng vấn về hình thức tổ chức *kết hợp* với gia đình và cộng đồng thông qua phương tiện công nghệ thông tin (Mail, Facebook,...), GVCN cho biết chưa thành thạo trong việc sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin, do vậy ít trao đổi với gia đình và cộng đồng qua các phương tiện đó.

2.2. Khó khăn trong việc kết hợp với gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh tiểu học của giáo viên chủ nhiệm theo mô hình VNEN

Điểm trung bình của các mức độ khó khăn nằm trong khoảng 2.1 đến 2.7 là khoảng từ khó đến rất khó. Tập trung nhất là khó khăn về kĩ năng hợp tác với gia đình trong việc đánh giá sự tiến bộ của con. Phần lớn GVCN khá khó khăn trong việc hợp tác với gia đình, bồi dưỡng nhận thức, thái độ và kĩ năng hợp tác với nhà trường cho gia đình, cụ thể có 66.7% GVCN cảm thấy khó khăn trong việc hợp tác với gia đình và 50% GVCN thấy khó khăn trong việc bồi dưỡng nhận thức, thái độ cho gia đình. Chỉ có tỉ lệ nhỏ GVCN ít gặp khó khăn với các nội dung này chiếm tỉ lệ 3.3%.

Khó khăn của GVCN trong việc *kết hợp* với gia đình và cộng đồng ở mô hình VNEN đều ở mức độ khó đến rất khó. Từ lớp 2 đến lớp 5, mức độ khó khăn của GVCN tăng dần. Trong mỗi khó khăn, tỉ lệ của mức độ rất khó chiếm tỉ lệ cao, do đó GVCN gặp rất nhiều khó khăn trong việc *kết hợp* với gia đình và cộng đồng trong mô hình VNEN. Ở mỗi khối lớp, có những vấn đề khó khăn khác nhau cụ thể như: Khối lớp 2, GVCN gặp khó khăn trong kĩ năng

Bảng 2: Hình thức kết hợp của GVCN với gia đình và cộng đồng trong việc GD HS tiểu học theo mô hình VNEN

STT	Các hình thức	Tỉ lệ mức độ (%) n= 65								
		Đang thực hiện				Đã hiệu quả				
		Điểm trung bình	Chưa thường xuyên	Tương đối thường xuyên	Thường xuyên	Điểm trung bình	Ít hiệu quả	Có hiệu quả	Rất hiệu quả	
1	Trao đổi với gia đình và cộng đồng qua điện thoại, sổ liên lạc	2.53	6.7	33.3	60	2.47	3.3	46.7	50	
2	Thông qua các cuộc họp giữa nhà trường với gia đình, cộng đồng	2.7	3.3	23.4	73.3	2.53	3.3	40	56.7	
3	GVCN chủ động trao đổi với gia đình HS, cộng đồng tại địa phương	2.67	3.3	26.7	70	2.47	6.7	40	53.7	
4	Thông qua Hội đồng cha/mẹ HS, Hội đồng nhà trường	2.5	6.7	36.7	56.7	2.4	10	40	50	
5	Thông qua các phương tiện công nghệ thông tin (Mail, Facebook..)	1.9	23.3	63.3	13.3	1.67	36.7	60	3.3	
Điểm trung bình chung			2.46				2.33			

phối hợp với gia đình trong việc đánh giá sự tiến bộ của HS; Khối lớp 3, GVCN gặp khó khăn trong việc hỗ trợ, hướng dẫn gia đình trong việc GD con; Khối lớp 4, GVCN gặp khó khăn trong việc thuyết phục, huy động, tổ chức

cha/mẹ, Các nghệ nhân, doanh nhân và các tổ chức xã hội tham gia các hoạt động GD của nhà trường; Khối lớp 5 là khó khăn về tổ chức, phối hợp với gia đình, CD hỗ trợ các hoạt động tự quản của HS.

Bảng 3: Mức độ khó khăn của GVCN trong việc kết hợp với gia đình, cộng đồng để giáo dục HS theo mô hình VNEN

STT	Nội dung	Điểm trung bình	Mức độ khó khăn		
			Ít khó	Khó	Rất khó
1	Lập kế hoạch (xác định mục tiêu, nội dung, hình thức, tiến độ) phối hợp	2.3	10.7	47.7	41.6
2	Thuyết phục, huy động, tổ chức cha/mẹ, các nghệ nhân, doanh nhân và các tổ chức xã hội tham gia các hoạt động GD của nhà trường	2.3	16.7	36.7	46.7
3	Hướng dẫn, giúp đỡ cha mẹ cách GD con tại gia đình phù hợp với trường	2.57	6.7	30	63.3
4	Thuyết phục, huy động và trợ giúp các gia đình và cộng đồng xây dựng môi trường văn hóa, GD văn minh, thân thiện cho HS học tập	2.37	13.3	36.7	50
5	Tổ chức, phối hợp với gia đình, cộng đồng hỗ trợ các hoạt động tự quản của HS	2.57	10	23.3	66.7
6	Kĩ năng hợp tác với gia đình trong việc đánh giá sự tiến bộ của HS trong học tập ở trường và ở nhà	2.57	6.7	30	63.3
7	Bồi dưỡng nhận thức, thái độ và kĩ năng hợp tác với nhà trường cho các cha/mẹ	2.37	10	43.3	46.7
Điểm trung bình chung			2.44		

Bảng 4: So sánh mức độ khó khăn của GVCN trong việc kết hợp với gia đình và xã hội trong GD HS tiểu học theo mô hình VNEN ở từng khối lớp

Lớp	Nội dung	Điểm trung bình	Mức độ khó khăn (%)		
			Ít khó	Khó	Rất khó
Lớp 2	Lập kế hoạch (xác định mục tiêu, nội dung, hình thức, tiến độ) phối hợp	2.18	9.1	63.3	27.3
	Thuyết phục, huy động, tổ chức cha/mẹ, các nghệ nhân, doanh nhân và các tổ chức xã hội tham gia các hoạt động GD của nhà trường	2.18	18.2	45.5	36.4
	Hướng dẫn, giúp đỡ cha mẹ cách GD con tại gia đình phù hợp với trường	2.45	18.2	18.2	63.6
	Thuyết phục, huy động và trợ giúp các gia đình và cộng đồng xây dựng môi trường văn hóa, GD văn minh, thân thiện cho HS học tập	2.09	27.3	36.4	36.4
	Tổ chức, phối hợp với gia đình, cộng đồng hỗ trợ các hoạt động tự quản của HS	2.36	18.2	27.3	54.5
	Kĩ năng hợp tác với gia đình trong việc đánh giá sự tiến bộ của HS trong học tập ở trường và ở nhà	2.55	9.1	27.3	63.6
	Bồi dưỡng nhận thức, thái độ và kĩ năng hợp tác với nhà trường cho các cha/mẹ	2.09	9.1	36.4	54.5
Điểm trung bình			2.3		
Lớp 3	Lập kế hoạch (xác định mục tiêu, nội dung, hình thức, tiến độ) phối hợp	2.17	16.7	50	33.3
	Thuyết phục, huy động, tổ chức cha/mẹ, các nghệ nhân, doanh nhân và các tổ chức xã hội tham gia các hoạt động GD của nhà trường	2,0	33.3	33.3	33.3
	Hướng dẫn, giúp đỡ cha mẹ cách GD con tại gia đình phù hợp với trường	2.83	0	16.7	83.3
	Thuyết phục, huy động và trợ giúp các gia đình và cộng đồng xây dựng môi trường văn hóa, GD văn minh, thân thiện cho HS học tập	2.83	0	16.7	83.3
	Tổ chức, phối hợp với gia đình, cộng đồng hỗ trợ các hoạt động tự quản của HS	2.5	16.7	16.7	66.7
	Kĩ năng hợp tác với gia đình trong việc đánh giá sự tiến bộ của HS trong học tập ở trường và ở nhà	2.33	16.7	33.3	50
	Bồi dưỡng nhận thức, thái độ và kĩ năng hợp tác với nhà trường cho các cha/mẹ	2.33	0	66.7	33.3
Điểm trung bình			2.43		
Lớp 4	Lập kế hoạch (xác định mục tiêu, nội dung, hình thức, tiến độ) phối hợp	2.43	14.3	28.6	57.1
	Thuyết phục, huy động, tổ chức cha/mẹ, các nghệ nhân, doanh nhân và các tổ chức xã hội tham gia các hoạt động GD của nhà trường	2.57	14.3	14.3	71.4
	Hướng dẫn, giúp đỡ cha mẹ cách GD con tại gia đình phù hợp với trường	2.57	0	42.9	57.1
	Thuyết phục, huy động và trợ giúp các gia đình và cộng đồng xây dựng môi trường văn hóa, GD văn minh, thân thiện cho HS học tập	2.43	0	57.1	42.9



	Tổ chức, phối hợp với gia đình, cộng đồng hỗ trợ các hoạt động tự quản của HS	2.43	14.3	28.6	57.1
	Kĩ năng hợp tác với gia đình trong việc đánh giá sự tiến bộ của HS trong học tập ở trường và ở nhà	2.71	0	28.6	71.4
	Bồi dưỡng nhận thức, thái độ và kĩ năng hợp tác với nhà trường cho các cha/mẹ	2.43	14.3	28.6	57.1
Điểm trung bình		2.51			
Lớp 5	Lập kế hoạch (xác định mục tiêu, nội dung, hình thức, tiến độ) phối hợp	2.5	0	50	50
	Thuyết phục, huy động, tổ chức cha/mẹ, các nghệ nhân, doanh nhân và các tổ chức xã hội tham gia các hoạt động GD của nhà trường	2.5	0	50	50
	Hướng dẫn, giúp đỡ cha mẹ cách GD con tại gia đình phù hợp với trường	2.67	0	33.3	66.7
	Thuyết phục, huy động và trợ giúp các gia đình và cộng đồng xây dựng môi trường văn hóa, GD văn minh, thân thiện cho HS học tập	2.33	16.7	33.3	50
	Tổ chức, phối hợp với gia đình, cộng đồng hỗ trợ các hoạt động tự quản của HS	2.83	0	16.7	83.3
	Kĩ năng hợp tác với gia đình trong việc đánh giá sự tiến bộ của HS trong học tập ở trường và ở nhà	2.83	0	16.7	83.3
	Bồi dưỡng nhận thức, thái độ và kĩ năng hợp tác với nhà trường cho các cha/mẹ	2.33	16.7	33.3	50
Điểm trung bình		2.57			
Điểm trung bình chung		2.45			

3. Kết luận

Qua nghiên cứu về mức độ thực hiện các kĩ năng, các hình thức tổ chức phối hợp với gia đình và xã hội cho thấy: Phần lớn GV/CN thực hiện các nội dung phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng ở mức tương đối đầy đủ, thường xuyên. Hiệu quả đạt được của việc thực hiện các nội dung phối hợp cũng đạt mức có hiệu quả. Mức độ thực hiện tỉ lệ thuận với hiệu quả đạt được trong quá trình thực hiện các nội dung phối hợp. Khó khăn trong việc phối hợp với gia đình và nhà trường trong việc GD HS theo mô hình VNEN cũng ở mức độ rất cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đặng Tự Ân, (2014), *Mô hình trường học mới tại Việt Nam: Hỏi - Đáp*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Bùi Ngọc Diệp, (2008), *Tăng cường mối quan hệ gia đình, nhà trường và xã hội, thúc đẩy xã hội hóa giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3]. Dương Diệu Hoa, (chủ biên), (2012), *Tâm lí học phát triển*, NXB Đại học Sư phạm.

[4]. Đặng Vũ Hoạt, (2012), *Giáo dục học tiểu học*, NXB Giáo dục.

[5]. Lê Minh Nguyệt, (2012), *Tương tác giữa cha mẹ và con với sự phát triển tâm lí của trẻ em*, NXB Đại học Sư phạm.

[6]. Nguyễn Minh Phương, (2009), *Sáng kiến thử nghiệm "Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường trung học phổ thông với cộng đồng"*, Đề tài cấp Bộ Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

[7]. Lê Tiến Thành, (2014), *Tài liệu hướng dẫn gia đình và cộng đồng* - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án VNEN.

[8]. Vụ Giáo dục Tiểu học, (2015), *Hướng dẫn phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[9]. Vụ Tiểu học, Dự án mô hình trường học mới Việt Nam, (2013), *Hướng dẫn tham gia của cộng đồng theo mô hình trường học mới tại Việt Nam*, NXB Giáo dục.

[10]. Vụ Tiểu học, Dự án mô hình trường học mới Việt Nam, (2013), *Tài liệu tập huấn dạy học theo mô hình trường học mới tại Việt Nam*, NXB Giáo dục.

THE REAL SITUATION OF THE COMBINATION AMONG FAMILY, SCHOOL AND COMMUNITY IN TEACHING PRIMARY PUPILS TOWARDS VNEN MODEL

Le Minh Nguyet - Email: nguyet.daihocsupham@gmail.com

Hanoi National University of Education

Nguyen Van Hong - Email: nvhong@utb.edu.vn

Tay Bac University

Abstract: In Vietnam, the State and Party identified the combination of family, school and community as one of the principles of education: Learning together with practice, theory associated with practice, school education together with family and society. The authors carried out research on level of skill implementation, organizational forms of collaboration between family and society, the findings showed that: Most class teacher performed content collaboration among schools, families and community at relatively full, regular frequency. Its effectiveness was effective level. Its performance is directly proportional to the efficiency in the implementation process of coordinating contents. Difficulties in coordinating between family and school in educating students in VNEN model were also at very high level.

Keywords: Real situation; combination of family; school and community; education; primary pupil; VNEN model.